|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mẫu số 09/QĐ-AC**  **LỆNH CHUYỂN TIỀN – C005/O 2012**  I/ Mẫu biểu ấn chỉ | | | | | | | | | | | |
| *C005/O 2012 (29.7 cm x 21 cm)* | | | | | | | | | | | |
| *Logo_BIDV* | | LỆNH CHUYỂN TIỀN  **PAYMENT ORDER** | | | | | | Số (*Seq No):* ………………  Ngày (*Date):* …......../…........./............... | | | |
| **(\*) PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIỀN** *(Remittance): method)* | | | | **SWIFT** *(SWIFT)* | | | **Hối phiếu** *(Bank draft)* | | | | |
| **32A** | **(\*) Ngày hiệu lực***(Value Date)*: | | | **(\*) Số tiền bằng số** *(Amount in figures)*: | | | | | | | **(\*) Loại tiền** *(Currency)*: |
|  | **(\*) Số tiền bằng chữ** *(Amount in words)*: | | | | | | | | | | |
| **50** | **(\*) Người chuyển tiền** *(Applicant)*: | | | | | **(\*) Nguồn tiền thanh toán** *(Source of payment)*  **Tiền mặt** (*Cash)*  **Ghi nợ tài khoản số** *(Debit A/C No.)*  **……………………………………………………** | | | | | |
| **(\*) Địa chỉ** *(Address)*:  **Số điện thoại** *(Tel No.)*: | | | | |
|  |
|  | **Số CMND/HC/ĐKKD-**bắt buộcnếu không có tài khoản tại BIDV *(ID/Passport/Business Registration No. required if Applicant’s A/C with BIDV is not available)*:  **Ngày cấp** *(Issue Date)*: **Nơi cấp** *(Issue Place)*: | | | | | | | | | **Quốc tịch** *(Nationality)*: | |
| **56** | **Ngân hàng trung gian–Tên và địa chỉ** *(Intermediary Bank-Name and address)*: | | | | | **Mã SWIFT, Mã thanh toán bù trừ \*\*** *(SWIFT code, Clearing Code)*: | | | | | |
| **57** | **(\*) Ngân hàng người hưởng–Tên và địa chỉ** *(Beneficiary Bank-Name and address)*: | | | | | **Mã SWIFT, Mã thanh toán bù trừ \*\*** *(SWIFT code, Clearing Code )*: | | | | | |
| **59** | **(\*) Người hưởng** *(Beneficiary):* | | | | | **(\*) Số tài khoản hoặc số IBAN** *(A/C No. or IBAN No.)*: | | | | | |
|  | **(\*) Địa chỉ** *(Address)*:  **Số điện thoại** *(Tel No.):* | | | | | | | | | **Quốc tịch** *(Nationality)*: | |
|  | **Số HC** nếu không có số tài khoản hoặc số IBAN*(Passport No. if A/C No. or IBAN No. is not available)*:  **Ngày cấp (***Issue Date)*:**Nơi cấp (***Issue Place):* | | | | | | | | | | |
| **70** | **(\*) Nội dung-Số hợp đồng/hóa đơn/nội dung khác** (tối đa 140 ký tự)*(Transaction details-Contract No./Invoice No./Others (maximun 140 characters)):* | | | | | | | | | | |
| **71A** | **(\*) Phí trong nước do**  *(Charges in Vietnam to be borne by)* | | | | | **Người chuyển tiền chịu** *(Applicant)*  **Người hưởng chịu** *(Beneficiary)* | | | | | |
|  | **(\*) Phí ngoài nước do**  *(Charges outside Vietnam to be borne by)* | | | | | **Người chuyển tiền chịu** *(Applicant)*  **Người hưởng chịu** *(Beneficiary)* | | | | | |
| Bằng việc ký Lệnh chuyển tiền này, Người chuyển tiền xác nhận: (i) đã đọc, hiểu, chấp thuận các điều kiện chuyển tiền quốc tế đi của BIDV và các cam kết nêu tại mặt sau của Lệnh chuyển tiền này; (ii) bổ sung các chứng từ còn thiếu theo quy định của BIDV cho từng mục đích chuyển tiền trước ngày …………………. *(Upon signing this form, I/We acknowledge that I/We (i) have fully read, understood and accepted BIDV’s terms and conditions on overseas remittance and Applicant’s commitments set forth on the back of this form; (ii) shall furnish BIDV with the un-presented documents as required for certain remittance purpose by………………… at the latest).* | | | | | | | | | | | |
| **PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG** | | | | | | | | | | | |
| **KẾ TOÁN TRƯỞNG** (nếu có)  **Ký & ghi rõ họ tên** (Chief Accountant’s (if any) signature & full name) | | | **NGƯỜI CHUYỂN TIỀN/ CHỦ TÀI KHOẢN**  **Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu** (nếu có) (Applicant’s/A/C Holder’s signature & stamp (if any)) | | **Giao dịch viên** *(Teller)* | | | | **Kiểm soát** *(Supervisor)* | | |
| Ghi chú *(Note)*: - Các mục có dấu (\*) là nội dung bắt buộc phải điền đầy đủ *(Fields with (\*) are mandatory).*  - Mã thanh toán bù trừ \*\*: là số CHIPS/Fedwire nếu Loại tiền là USD, BSB nếu Loại tiền là AUD, Sort Code nếu Loại tiền là GBP, Transit Code nếu Loại tiền là CAD, … *(Clearing Code \*\*: is CHIPS Participant No./Fedwire Routing No. for USD, BSB No. for AUD, Sort Code for GBP, Transit Code for CAD, … ).* | | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | | |

I. Các điều kiện chuyển tiền quốc tế đi của BIDV ***(BIDV’s terms and conditions on overseas remittance)***

1. Định nghĩa *(Definitions)*

Trong Lệnh chuyển tiền này, nếu không có quy định gì khác, các thuật ngữ được hiểu như sau: *(On this form, unless otherwise stipulated, words and phrases are understood as follows)*:

“BIDV”: là Sở Giao dịch và Chi nhánh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam *(“BIDV”: any Transaction Center and Branche of Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam)*.

“Bên thứ ba”: là Ngân hàng nhận điện/Ngân hàng trung gian… mà BIDV gửi điện trực tiếp/gián tiếp để chuyển tiền đến Ngân hàng người hưởng *(“Third Party”: any Receiving bank/ Intermediary bank… chosen by BIDV to convey the funds directly or indirectly to the Beneficiary bank)*.

"Người chuyển tiền": là cá nhân/tổ chức đề nghị BIDV thực hiện Lệnh chuyển tiền *(Applicant: any individual/entity that requests BIDV to effect the remittance transaction)*.

2. BIDV có quyền lựa chọn sử dụng dịch vụ của Bên thứ ba để thực hiện Lệnh chuyển tiền theo yêu cầu của Người chuyển tiền *(BIDV has its full authority to choose any Third Party’s service to effect the remittance transaction as per request by the Applicant)*.

3. BIDV không chịu trách nhiệm về những tổn thất, thiệt hại nếu giao dịch bị trì hoãn, không được thực hiện do các nguyên nhân bất khả kháng hoặc do những sự cố nằm ngoài sự kiểm soát của BIDV. BIDV sẽ tích cực trong việc liên hệ với Bên thứ ba để giảm thiểu tổn thất, thiệt hại có thể phát sinh cho Người chuyển tiền *(In no circumstances will BIDV bear any losses or damages if the transaction is delayed or failed to be performed due to Force Majeure or any incidents that are out of BIDV’s control. If any such circumstances occur, however, BIDV will try its best in contacting the Third Party involved to minimize the Applicant’s potential losses and damages)*.

4. Người chuyển tiền đồng ý rằng BIDV và/hoặc Bên thứ ba có thể trì hoãn, giữ lại hoặc từ chối thực hiện giao dịch mà không chịu bất cứ trách nhiệm gì nếu BIDV và/hoặc Bên thứ ba có cơ sở nghi ngờ rằng: (i) Giao dịch có thể vi phạm pháp luật Việt Nam, pháp luật và thông lệ quốc tế; và/hoặc (ii) Giao dịch có liên quan đến rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố *(I/We agree that BIDV and/or the Third Party can delay, block or refuse to make the transaction without bearing any responsibility if BIDV and/or the Third Party has any grounds to establish suspicion that: (i) the transaction may breach any Vietnamese laws or international laws and common practices, and/or (ii) the transaction may involve money laundering or terrorist financing)*.

5. Người chuyển tiền đồng ý rằng BIDV được phép cung cấp thông tin liên quan đến Người chuyển tiền và giao dịch chuyển tiền bao gồm nhưng không giới hạn: tên; thông tin CMND, Hộ chiếu, Đăng ký kinh doanh; địa chỉ; Mã số thuế; ... theo yêu cầu của (i) Bên thứ ba; (ii) các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và/hoặc của nước mà Bên thứ ba/Ngân hàng người hưởng mang quốc tịch *(I/We agree that BIDV can provide all information relating to the Applicant and the transaction, including but not limited to: name; information of ID, Passport, Business Registration; address; Tax code; … at the request of: (i) the Third Party, (ii) Vietnamese authority and/or the competent authority of the Third Party’s/Beneficiary Bank’s country)*.

II. Cam kết của Người chuyển tiền ***(Applicant’s commitments)***

Người chuyển tiền cam kết *(I/We undertake that)*:

(1) Hồ sơ đi kèm Lệnh chuyển tiền này tuân thủ mọi quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam *(The supporting documents attached to this payment order are in strict compliance with current laws and regulations on foreign exchange control and other related regulations of S.R.Vietnam)*;

(2) Chịu trách nhiệm về tính pháp lý, xác thực của Lệnh chuyển tiền và hồ sơ cung cấp cho BIDV *(I/We shall bear the responsibility for the legitimate and authenticity of this payment order and the attached documents)*;

(3) Chịu mọi rủi ro liên quan đến chỉ dẫn thanh toán trên Lệnh chuyển tiền *(I/We shall bear all risks arising from my/our instructions on this payment order)*;

(4) Cho phép BIDV lựa chọn Ngày hiệu lực thanh toán sang ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp Ngày hiệu lực trên Lệnh chuyển tiền trùng với ngày nghỉ của Bên thứ ba/Ngân hàng người hưởng (*BIDV is allowed to set the Value date to the next working day in case the Value date mentioned on this payment order is the working day-off of Third Party/Beneficiary bank)*;

(5) Cung cấp đầy đủ các chứng từ theo quy định của BIDV cho từng mục đích chuyển tiền và bổ sung các chứng từ còn thiếu (nếu có) *(I/We shall submit all supporting documents as required by BIDV for each remittance purpose and furnish BIDV with other un-presented documents (if any)):*

- Hóa đơn và Tờ khai hải quan đã thông quan (kèm Tờ khai hải quan gốc để đối chiếu) đối với trường hợp chuyển tiền thanh toán nhập khẩu hàng hóa trước khi nhận hàng *(Invoice and copy of cleared Customs Declaration Form (original one submitted for checking) - in case payment is made before goods delivery)*; hoặc *(or)*

- Chứng từ chứng minh dịch vụ đã được cung cấp theo đúng yêu cầu của hợp đồng đối với trường hợp chuyển tiền thanh toán dịch vụ trước khi dịch vụ được thực hiện *(Supporting documents certifying that services are strictly performed as per contract terms and conditions - in case payment is made before service performance)*; hoặc *(or)*

- Visa nhập cảnh có hiệu lực của người Việt Nam ở nước ngoài đối với giao dịch chuyển tiền một chiều cho người Việt Nam ở các nước quy định có Visa nhập cảnh *(Valid Visa of Vietnamese overseas – in case of outward remittance for Vietnamese overseas in Visa- required countries)*;

(6) Đã nhận được dịch vụ theo đúng yêu cầu của hợp đồng đối với trường hợp chuyển tiền thanh toán dịch vụ sau khi dịch vụ được thực hiện *(Service has been strictly performed as per contract terms and conditions – in case payment is made after service performance)*;

(7) Chuyển tiền trợ cấp không quá số tiền tối đa/người thân/năm theo quy định hiện hành (trừ trường hợp có chứng từ chứng minh số tiền chuyển vượt mức là hợp lý) đối với giao dịch chuyển tiền trợ cấp cho thân nhân ở nước ngoài *(Allowance to overseas relatives shall not exceed the limit stated in current regulations on foreign exchange control, unless the excess amount is evidenced reasonably by supporting documents)*;

(8) Cung cấp mọi thông tin có liên quan đến giao dịch chuyển tiền cho BIDV khi BIDV có yêu cầu để kiểm soát việc tuân thủ: pháp luật Việt Nam, pháp luật và thông lệ quốc tế, quy định phòng chống rửa tiền và/hoặc tài trợ khủng bố *(I/We shall furnish BIDV with all information related to the transaction upon BIDV’s request to be in compliance with Vietnamese laws, international laws and practices, regulations on money laundering and/or terrorist financing)*;

(9) Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu Người chuyển tiền vi phạm các cam kết nêu trên *(I/We shall bear full legal responsibility for breach of my/our above-mentioned commitments).*

**II/ Cách ghi các yếu tố trên ấn chỉ**

Các yếu tố có dấu (\*) là yếu tố bắt buộc điền đầy đủ. Trường hợp chuyển tiền Quốc tế, Chi nhánh căn cứ hướng dẫn của BIDV tại Quy định chuyển tiền để hướng dẫn khách hàng ghi chính xác các thông tin trên Lệnh chuyển tiền.

1. Thông tin trường 32A:

- “Ngày hiệu lực”: Ghi ngày khách hàng yêu cầu Lệnh chuyển tiền được thực hiện.

- “Số tiền bằng số”, “Số tiền bằng chữ”: Ghi số tiền theo loại tiền tệ khách hàng đề nghị chuyển.

- “Loại tiền”: Ghi loại tiền tệ khách hàng đề nghị chuyển.

Lưu ý: Trường hợp loại tiền tệ khách hàng đề nghị chuyển tiền khác với loại tiền tệ trên tài khoản khách hàng đề nghị trích Nợ hoặc khác với loại tiền tệ khách hàng nộp tiền mặt vào Ngân hàng (phát sinh giao dịch mua bán ngoại tệ) thì số tiền trích nợ tài khoản khách hàng tại BIDV hoặc số tiền mặt khách hàng nộp vào Ngân hàng căn cứ theo thoả thuận mua bán ngoại tệ.

2. Thông tin trường 50 “Người chuyển tiền”:

- Trường hợp khách hàng thanh toán bằng tiền mặt, ghi số CMND/ HC, ngày cấp nơi cấp.

- Trường hợp khách hàng thanh toán theo phương thức trích nợ tài khoản thì ghi số tài khoản trích nợ và không cần ghi các thông tin CMND/ HC, ngày cấp, nơi cấp.

3. Thông tin trường 56 “Ngân hàng trung gian”, trường 57 “Ngân hàng người hưởng”:

- Trường hợp chuyển tiền quốc tế, cần ghi địa chỉ Ngân hàng trung gian, Ngân hàng người hưởng chi tiết đến thành phố/ tỉnh và quốc gia.

- “Mã SWIFT”: là mã của các của các ngân hàng trong hệ thống SWIFT

- “Mã thanh toán bù trừ” là số CHIPS/ Fedwire nếu Loại tiền là USD, BSB nếu Loại tiền là AUD, Sort Code nếu Loại tiền là GBP, Transit Code nếu Loại tiền là CAD, …

4. Thông tin trường 59 “Người hưởng”:

- Trường hợp người hưởng có tài khoản hoặc số IBAN tại Ngân hàng (đối với các nước có yêu cầu sử dụng số IBAN như: các nước EU, UAE, ...): Ghi tên người hưởng, số tài khoản/ số IBAN người hưởng tại Ngân hàng và không phải ghi số CMND/HC, ngày cấp, nơi cấp.

- Trường hợp người hưởng nhận bằng giấy tờ chứng minh nhân thân tại Ngân hàng khác: Ghi họ tên; các yếu tố liên quan đến giấy tờ chứng minh nhân thân của người nhận tiền.

Lưu ý: Trường hợp chuyển tiền quốc tế, cần ghi đầy đủ địa chỉ người hưởng, chi tiết đến số nhà, phố, tỉnh/ thành phố, quốc gia.

5. Thông tin trường 70:

Lưu ý: Trường hợp chuyển tiền quốc tế, cần ghi đầy đủ số, ngày hợp đồng/ số, ngày hóa đơn/ số tham chiếu theo yêu cầu trên chứng từ người hưởng phát hành cho người chuyển tiền/các nội dung khác (ví dụ: Tuition/ Living expense/ Allowance/….)

6. Thông tin trường 71A “Phí Ngân hàng”:

- “Phí trong nước”

+ Chọn “Người chuyển tiền chịu” nếu người chuyển tiền trả phí cho BIDV, hoặc

+ Chọn “Người hưởng chịu” nếu phí của BIDV được trích từ số tiền chuyển tại trường 32A.

- “Phí ngoài nước”

+ Chọn “Người chuyển tiền chịu” nếu người chuyển tiền chấp nhận trả thêm phí của ngân hàng trung gian, ngân hàng người hưởng, hoặc

+ Chọn “Người hưởng chịu” nếu phí của ngân hàng trung gian, ngân hàng người hưởng được trích từ số tiền chuyển tại F32A.

- Việc lập chứng từ khi thu phí thực hiện tương tự như quy định tại Mục 5, Phần II, Mẫu số 01/QĐ-AC quy định này.

7. Nội dung cam kết: Khách hàng ghi rõ thời gian dự kiến bổ sung chứng từ còn thiếu theo quy định của BIDV theo dạng: ngày/ tháng/ năm.

8. Chữ ký:

- Trường hợp khách hàng thanh toán bằng tiền mặt, khách hàng ký, ghi đầy đủ họ tên tại yếu tố chữ ký “Người chuyển tiền”.

- Trường hợp khách hàng thanh toán theo phương thức trích nợ tài khoản, thực hiện tương tự như quy định về chữ ký Chủ tài khoản/ Kế toán trưởng tại Mục 7, Phần II, Mẫu số 05/QĐ-AC quy định này.